TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/DS-ST
Ngày: 26-11-2018
V/v "*Tranh chấp hợp đồng dân sự về việc mua bán tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thúy Hằng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nhâm Đức Hùng.**

2. Bà **Lý Mộng Trinh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lý Văn Toán** -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang: *Ông* **Lâm Sển**- *Chức vụ: Kiểm sát viên : vắng mặt*

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 99/2018/TLST- DS, ngày 06 tháng 08 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐST-DS, ngày 10 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2018/QĐST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Văng Thành C**, sinh năm: 1964. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Tấn L, xã Tấn M, huyện Chợ M, tỉnh An G

* Bị đơn: Ông **Võ Văn L**, sinh năm: 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tân Th, xã Giục T, huyện Châu Th, tỉnh Kiên G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/7/2018 cũng như trong suốt quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Văng Thành C trình bày: Nguyên vào năm 2012 tôi có đến ấp Tân Th, xã Giục T để bán đồ rỗ (Giường, ly Quăng), ông Võ Văn L có yêu cầu tôi bán thiếu 01 Ly Quăng với số tiền 8.000.000đ(Tám triệu đồng), khi thu hoạch lúa sẽ trả.

Nhưng từ khi bán cho ông L đến nay đã quá hạn trả nợ mà ông L chỉ trả cho tôi được 3.500.000đ. Phần còn lại ông L hẹn lần hẹn lượt nhưng không trả. Đến ngày 19-7-2017 tôi có làm đơn yêu cầu Ban lãnh đạo ấp Tân Th, xã Giục T giải quyết thì ông L hứa vào ngày 10-01-2018 sẽ trả đủ số tiền còn lãi 4.500.000đ, nhưng ông L chỉ trả cho tôi số tiền 2.000.000đ, như vậy ông L còn nợ lại tôi 2.500.000đ đến nay vẫn chưa trả cho tôi, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của tôi.

Tại phiên tòa hôm nay ông Văng Thành C yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết : Buộc ông Võ Văn L phải trả cho ông số tiền còn nợ gốc là 2.500.000đ và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 19-10-2017 cho đến ngày xét xử hôm nay (26.11.2018), đồng tính làm tròn 13 tháng.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Võ Văn L vắng mặt nên không có ý kiến trình bày: Nhưng tại biên bản hòa giải ngày 19/10/2017 của ban lãnh đạo ấp Tân Th, xã Giục T thì ông L thừa nhận còn nợ ông C số tiền 4.500.000 đồng và hẹn đến ngày 10/01/2018 sẽ trả đủ nhưng đến nay chỉ trả được 2.000.000 đồng, còn nợ 2.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] - Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Văng Thành C thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Kiên G.

[2] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp, nguyên đơn ông Văng Thành C yêu cầu bị đơn ông Võ Văn L trả số tiền nợ là: 2.500.000 đồng tiền mua bán bộ ly quăng. Nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là "*Tranh chấp hợp đồng dân sự về việc mua bán tài sản*".

[3] Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn ông Võ Văn L đã được Tòa án triệu tập, tống đạt xét xử hợp lệ, đúng theo quy định của pháp luật. Nhưng ông Võ Văn L vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn ông Võ Văn L theo quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Võ Văn L.

[4] - Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông Văng Thành C yêu cầu bị đơn ông Võ Văn L trả số tiền nợ là: 2.500.000 đồng tiền mua bán bộ ly quăng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông Võ Văn L thừa nhận còn nợ ông Công số tiền 4.500.000 đồng và hẹn đến ngày 10/01/2018 sẽ trả đủ nhưng đến nay chỉ trả được 2.000.000 đồng, còn nợ 2.500.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu trên của ông Văng Thành C là có cơ sở chấp nhận vì thực tế giao dịch giữa nguyên đơn ông Văng Thành C với bị đơn ông Võ Văn L hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật; ông Võ Văn L đã nhận được tài sản thì phải có nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận. Mặt khác, tại biên bản hòa giải ngày 19/10/2017 của ban lãnh đạo ấp Tân Th, xã Giục T thì ông Lênh thừa nhận còn nợ ông C số tiền 4.500.000 đồng và hẹn đến ngày 10/01/2018 sẽ trả đủ nhưng đến nay chỉ trả được 2.000.000 đồng, còn nợ 2.500.000 đồng (Bút lục: 03-04).

Về lãi suất: Từ ngày 19-10-2017 đến ngày 26/11/2018 (làm tròn 13 tháng) x 2.500.000 đồng x 9%/năm= 243.750 đồng.

Căn cứ khoản 02 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự "*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc khởi kiện, yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp*". Nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông L không có sự phản đối nào đối với yêu cầu của ông Văng Thành C cũng như đưa ra các chứng cứ khác để phản bác lại yêu cầu của ông Văng Thành C.

Từ những căn cứ trên trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Văng Thành C buộc bị đơn ông Võ Văn L phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Văng Thành C số tiền gốc : 2.500.000 đồng và tiền lãi là 243.750 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 2.743.750 đồng (Hai triệu bảy trăm bốn mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

[5] - Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị đơn ông Võ Văn L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch với số tiền 300.000đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Văng Thành C số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006600 ngày 01/08/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Th.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, 147, 227, 228, 232, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 428, 438 Bộ luật dân sự 2005;

- Căn cứ vào Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Văng Thành C về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự về việc mua bán tài sản*" đối với bị đơn ông Võ Văn L.

2 - Buộc bị đơn ông Võ Văn L phải trả cho ông Văng Thành C số tiền gốc : 2.500.000 đồng và lãi là 243.750 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 2.743.750 đồng (Hai triệu bảy trăm bốn mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3- Về án phí dân sự sơ thẩm : Buộc bị đơn ông Võ Văn L phải có nghĩa vụ nộp án phí số tiền : 300.000 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Văng Thành C số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006600 ngày 01-08-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Th.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4 - Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thúy Hằng